

Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
 Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital
 ("VinaCapital - VFF")

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 15 tháng 06 năm 2022

Số: 20220615/VCFM - VinaCapital-VFF

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán**Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢO THỊNH VINACAPITAL ("VinaCapital - VFF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital	Sửa đổi tên Quỹ
2.	Toàn văn bản	VinaWealth Enhanced Fixed Income Fund	VinaCapital Fixed Income Fund	Sửa đổi tên Quỹ
3.	Toàn văn bản	VFF	VinaCapital-VFF	Sửa đổi tên Quỹ
4.	Chương II Thuật ngữ, định nghĩa	Giá mua lại: Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.	Giá mua lại: Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ Bản cáo bạch .	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với nội dung Điều lệ, Bản cáo bạch
5.	Chương II Thuật ngữ, định nghĩa		Các định nghĩa khác Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
6.	Chương III – DIỄN BIẾN VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ THỊ		Cập nhật dữ liệu đến hết năm 2021.	Cập nhật dữ liệu mới nhất



STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	TRƯỜNG TRÁI PHIẾU			
7.	Chương IV – D. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital	<p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth (VFF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaWealth (VEOF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (VESAF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VIBF)</p>	<p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VinaCapital-VFF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VinaCapital-VEOF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VinaCapital-VESAF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VinaCapital-VIBF)</p> <p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”)</p>	Cập nhật sửa đổi tên Quỹ và bổ sung thông tin Quỹ
8.	Chương V – Ngân hàng giám sát	<p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1810 - 1815, tầng 18, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1810 - 1815, tầng 18, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội</p>	Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát.
9.	Chương IX – Phần B.3 – Các quy định về mục tiêu, chính sách và	<p>a) Mục tiêu đầu tư</p> <p>VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận Đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có</p>	<p>a) Mục tiêu đầu tư</p> <p>VinaCapital-VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận Đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định TT98/2020/TT- BTC

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hạn chế đầu tư của Quỹ	<p>thu nhập cố định và thả nổi (phát hành bởi chính phủ, cơ quan thuộc chính phủ), thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp và chứng từ có giá.</p> <p>c) Các tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p>	<p>có thu nhập cố định và thả nổi (phát hành bởi chính phủ, cơ quan thuộc chính phủ), thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp và chứng từ giấy tờ có giá.</p> <p>c) Các tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p>	
10.	Chương IX – Phần B.5 – Cơ chế giao dịch chứng chỉ Quỹ	<p>c) Lệnh mua chứng chỉ:</p> <p>i) Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc được Ngân hàng Giám sát xác nhận theo quy định tại điểm iii khoản này</p> <p>d) Lệnh bán chứng chỉ</p> <p>VinaCapital được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>i. iii) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu năm mươi (50) tỷ đồng;</p>	<p>c) Lệnh mua chứng chỉ:</p> <p>i) Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định hoặc được Ngân hàng Giám sát xác nhận theo quy định tại điểm iii khoản này</p> <p>d) Lệnh bán chứng chỉ</p> <p>VinaCapital được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>i. iii) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu lớn hơn năm mươi (50) tỷ đồng;</p>	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		e) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ ii. Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa theo quyết định của Ban đại diện Quỹ	e) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ ii. Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) theo quyết định của Ban đại diện Quỹ Đại hội Nhà Đầu tư và được công bố tại Bản cáo bạch	
11.	Chương IX – Phần B.6.a – Tần suất định giá	Hai (02) lần một (01) tuần vào ngày thứ Ba và thứ Năm (ngày T)	Hai (02) lần một (01) tuần vào ngày giao dịch thứ Ba và thứ Năm (ngày T). Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động và Điều lệ Quỹ.
12.	Chương X – Phần C.2 – Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch	Ngày giao dịch (T): Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.	Ngày giao dịch (T): Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.
13.	Chương X – Phần C.11 – Chuyển đổi chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ	Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ mua đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.	Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ mua bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.	Làm rõ thông tin về giao dịch chuyển đổi chứng chỉ Quỹ.
14.	Chương X – Phần D.1 – Phương pháp và thời điểm	Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hai (02) lần một (01) tuần vào các Ngày định giá và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hai (02) lần một (01) tuần vào các Ngày định giá và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	xác định giá trị tài sản ròng		định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.	
15.	Chương XVI – Phụ lục số 1 – B. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	<p>Giá dịch vụ ĐLCN cố định hàng tháng:</p> <p>Biểu giá: Mười triệu (10.000.000) đồng/tháng</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh):</p> <p>Đối với bốn trăm (400) giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: Không phải không một phần trăm (0,01%) giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng chỉ Quỹ giao</p>	<p>Giá dịch vụ ĐLCN cố định hàng tháng:</p> <p>Biểu giá:</p> <p>Trước ngày 01/07/2022: Mười triệu (10.000.000) đồng/tháng</p> <p>Từ ngày 01/07/2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần <p>Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh):</p> <p>Miễn phí</p> <p>Đối với bốn trăm (400) giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: Không phải không</p>	Cập nhật thông tin về biểu giá dịch vụ của dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		dịch x NAV/Chứng chỉ Quỹ mà VinaCapital công bố tại ngày giao dịch liền trước)	một phần trăm (0,01%) giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng chỉ Quỹ mà VinaCapital công bố tại ngày giao dịch liền trước)	
16.	Chương XVI – Phụ lục 2.A – 2.1 Mở/đóng tài khoản theo yêu cầu của NĐT	<p>Trường hợp mở tài khoản:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Đối với Nhà đầu tư cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ▪ Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu ▪ Hợp đồng ủy quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà đầu tư có người ủy quyền hợp pháp) <p>Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được nhận ủy quyền</p>	<p>Trường hợp mở tài khoản:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Đối với Nhà đầu tư cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ▪ Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu mã giao dịch chứng khoán ▪ Hợp đồng ủy quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà đầu tư có người ủy quyền hợp pháp) ▪ Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được nhận ủy quyền 	Chỉnh sửa cho phù hợp cơ chế quản lý hiện hành của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)
17.	Chương XVI – Phụ lục 2.A – 7. Thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư		Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ Quỹ.	Làm rõ thông tin về giao dịch bán chứng chỉ Quỹ.
18.	Chương XVI – Phụ lục số 4 – Danh sách các tổ chức phân phối chứng chỉ Quỹ VinaCapital - VFF		<p>3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)</p> <p>Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3910 2222</p>	Bổ sung đại lý phân phối của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Fax: (84-28) 3910 7222	
19.	Chương XVI – Phụ lục số 5 – Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ VinaCapital - VFF		Bổ sung chi tiết nguyên tắc lựa chọn tổ chức báo giá và phương pháp định giá	Cập nhật thông tin cho phù hợp quy định TT98/2020

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 30/06/2022 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital 
Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor



